

Số: 103/2020/QĐST-HNGĐ

TP. S, ngày 21 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 192/2020/TLST/HNGĐ ngày 28/7/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Trung Đ**, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Số 962/28/70, đường Q, khóm B, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bi đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích T**, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Số 79B, đường 8/3, khóm B, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; Nơi thường trú: Số 542/59, đường N, khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/8/2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Trung Đ và bà Nguyễn Thị Bích T thuận tình ly hôn.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1** Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trung Đ và bà Nguyễn Thị Bích T thuận tình ly hôn.

**2.2** Về con chung: Ông Nguyễn Trung Đ và bà Nguyễn Thị Bích T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

**2.3** Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trung Đ và bà Nguyễn Thị Bích T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

**2.4** Nợ chung: Ông Nguyễn Trung Đ và bà Nguyễn Thị Bích T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

**2.5** Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Trung Đ đồng ý chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà ông Nguyễn Trung Đ đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004461 ngày 09-7-2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho ông Nguyễn Trung Đ số tiền án phí chênh lệch là 150.000đ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh. Sóc Trăng;
- VKSND TP. S;
- Chi cục THADS TP. S;
- UBND phường H, TP. S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quốc Định**